

Số: 47/2022/QĐCNTTLH

YL, ngày 13 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức của chị Nguyễn Thị X và anh Trần Xuân L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 4, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Anh Trần Xuân L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 4, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Trần Xuân L.

- Về con chung: Anh Trần Xuân L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 30/7/2015 và Trần Minh Đ, sinh ngày 02/3/2017, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Xuân L (do anh Trần Xuân L tự nguyện không yêu cầu). Chị Nguyễn Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung. Anh Trần Xuân L cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức: chị Nguyễn Thị X và anh Trần Xuân L đều xác định không có, đều thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: chị Nguyễn Thị X và anh Trần Xuân L không phải chịu chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã N, huyện L,
tỉnh Bắc Giang,
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh